

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày 22/ 11/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Hoàng Hồ**

2- Bà **Hà Thị Lệ Thi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị T Kiều**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Thuộc T hợp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 28/2021/TB-TAH ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Quốc Tr**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C A, xã T, huyện U, tỉnh KG.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1984 và chị **Mạch Thị Phương T**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp M A, xã M, huyện U, tỉnh KG.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Quốc Tr trình bày và yêu cầu như sau:

Do là chỗ quen biết với nhau nên vào ngày 25/3/2020, anh có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Mạch Thị Phương T vay số tiền là 500.000.000đ, khi vay hai

bên có làm biên nhận và thỏa thuận bằng lời nói về lãi suất là 3%/ngày, thời gian trả là vào ngày 04/4/2020 sẽ trả vốn và lãi nhưng sau đó anh D, chị T không trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận.

Đến ngày 05/4/2020, anh có đến nhà của anh D để đòi tiền thì anh D nói là anh D đã đưa số tiền cho người khác vay lại rồi, đợi người đó trả thì anh D sẽ trả lại cho anh, anh có cùng với anh D đi đến nhà của người mà anh D cho rằng anh D cho vay tiền ở Kinh 10 nhưng nhà không có ai, đợi ở đó một lúc thì chị T vợ anh D gọi điện cho anh D kêu anh D về, ngày mai đi mượn tiền của người khác để trả lại cho anh nhưng sau đó cũng không trả được nợ như hứa hẹn.

Anh đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh D, chị T thanh toán số tiền nợ này cho anh nhưng vợ chồng anh D, chị T chỉ hứa nhưng không thực hiện.

Nay anh khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Mạch Thị Phương T trả số tiền vay gốc còn nợ là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng đối với số tiền vay trên từ ngày 25/3/2020 đến nay 28/10/2021 là 18 tháng 27 ngày, tính tròn là 18 tháng với số tiền là 149.400.000đ

Thời gian trả số tiền trên bắt đầu từ ngày 01/12/2021, mỗi năm trả là 100.000.000đ cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Mạch Thị Phương T trình bày:

Theo như lời trình bày và nội dung yêu cầu của anh T đối với vợ chồng anh, chị là đúng. Vợ chồng anh chị có hỏi vay của anh T số tiền gốc là 500.000.000đ và thỏa thuận lãi suất là 3%/ ngày nhưng sau đó do làm ăn thất bại nên anh, chị chưa có khả năng trả lại số tiền này cho anh T dẫn đến anh T khởi kiện anh chị.

Theo yêu cầu khởi kiện của anh T thì anh chị đồng ý trả số tiền gốc và lãi cho anh T tổng cộng là 649.400.000đ, trong đó tiền gốc là 500.000.000đ và tiền lãi là 149.400.000đ nhưng về thời gian trả thì anh chị đề nghị được trả hàng năm, mỗi năm thấp nhất là 3.000.000đ, nếu làm ăn có được nhiều thì anh chị sẽ trả nhiều hơn.

Anh T không đồng ý về thời gian thanh toán mà anh D, chị T đưa ra.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nơi bị đơn cư trú tọa lạc trên địa phận hành chính của huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của anh T với vợ chồng anh D, chị T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giao dịch xác lập vào tháng 3 năm 2020 nên được điều chỉnh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh D, chị T trả lại cho anh T số tiền vay gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định là 149.400.000đ. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 649.400.000đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng)

Xét yêu cầu của nguyên đơn, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời thừa nhận của vợ chồng anh D, chị T có đủ căn cứ để xác định ngày 25/3/2020 vợ chồng anh D, chị T có thỏa thuận vay của anh T số tiền gốc là 500.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/ngày. Từ khi nhận tiền cho đến nay anh D, chị T chưa trả tiền vay gốc cũng như lãi suất cho anh T, mặc dù anh T đã đòi nhiều lần nhưng anh D, chị T chỉ hứa hẹn mà không thực hiện việc thanh toán cho anh T

Về tiền lãi, mặc dù khi xác lập hợp đồng các bên thỏa thuận mức lãi suất là 3%/ngày nhưng từ khi giao kết cho đến nay vợ chồng anh D, chị T chưa thực hiện nghĩa vụ đóng lãi cho anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và vợ chồng anh D, chị T thống nhất thỏa thuận mức lãi suất là 1,66%/tháng và thời gian tính lãi từ ngày 25/3/2020 đến ngày 28/10/2021 với số tiền là 149.400.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng). Xét thấy việc thỏa thuận mức lãi suất giữa các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử (HĐXX) ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Về trách nhiệm thanh toán, các đương sự đã thống nhất xác định nghĩa vụ mà vợ chồng anh D, chị T phải có trách nhiệm trả cho anh T với số tiền tổng cộng gốc và lãi 649.400.000đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) nhưng về thời gian thanh toán các bên không thỏa thuận được. Anh T yêu cầu thanh toán số tiền này là mỗi năm trả 100.000.000đ cho đến khi thanh toán nợ xong còn anh D, chị T đề nghị thanh toán mỗi năm thấp nhất là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Do các đương sự không tự thỏa thuận được về thời gian thanh toán số tiền nên HĐXX không thể công nhận sự thỏa thuận của các bên, đồng thời cũng không thể buộc anh D, chị T trả cho anh T số tiền theo thời gian mà anh T yêu cầu, cũng như là

không chấp nhận theo ý kiến của anh D, chị T là thanh toán số tiền cho anh T với mức mỗi năm thấp nhất là 3.000.000đ.

Bởi theo quy định của pháp luật hiện hành thì nếu như các bên đã thống nhất xác định được số lượng nợ với nhau mà không thỏa thuận được thời gian thanh toán thì Tòa án chỉ giải quyết buộc người nào phải trả cho người khác tiền hay hiện vật khác số lượng là bao nhiêu chứ không thể buộc trả vào thời điểm nào.

Vì vậy, HĐXX ghi nhận ý kiến của các bên để buộc vợ chồng anh D, chị T phải trả cho anh T số tiền gốc và lãi tổng cộng là 649.400.000đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng), khi nào bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng anh D, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $[(400.000.000đ = 20.000.000đ) + (249.400.000đ \times 4\% = 9.760.000đ)] = 29.760.000đ$ (Hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Anh Lê Quốc Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0000744 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 26, 39, 92, 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc Tr với vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Mạch Thị Phương T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Mạch Thị Phương T trả cho anh Lê Quốc Tr số tiền là 649.400.000đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Trong đó, tiền vay gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 149.400.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. .

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Mạch Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 29.760.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Anh Lê Quốc Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0000744 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt; báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2021).

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh